



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
NĂM 2014

Hà Nội, Tháng 4/2015

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG.....	4
1.	Thông tin khái quát	4
2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	6
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
5.	Định hướng phát triển	10
6.	Các rủi ro: (BDH).....	10
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014	13
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	13
2.	Tổ chức và nhân sự	14
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	19
4.	Tình hình tài chính	26
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	28
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	28
2.	Tình hình tài chính	29
a.	<i>Tình hình tài sản</i>	29
a.	<i>Tình hình nợ phải trả</i>	30
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	30
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	32
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	32
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	32
a.	<i>Về Quản trị điều hành và cơ cấu tổ chức:</i>	32
b.	<i>Về Tài chính - đầu tư:</i>	33

2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	33
3.	Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2015.	33
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	34
1.	Hội đồng quản trị	34
2.	Ban Kiểm soát	34
1.	<i>Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:</i>	34
2.	<i>Hoạt động của Ban kiểm soát</i>	35
3.	<i>Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát</i>	36
b.	<i>Các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có</i>	37
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH (<i>Xem phụ lục đính kèm</i>)	37
1.	<i>Ý kiến kiểm toán</i>	37
2.	<i>Báo cáo tài chính được kiểm toán</i>	37

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108504
- Vốn điều lệ: 340.000.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 838, Bạch Đằng, Phường Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 37685775
- Số fax: 37684465
- Website: www.vinafco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): VFC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Thành lập theo Quyết định số 233A/QĐ/TCCB ngày 16/12/1987 của Bộ giao thông vận tải, với tên gọi Công ty dịch vụ vận tải Trung ương. Nguồn lực ban đầu với 40 cán bộ nhân viên, cơ sở vật chất, vốn và tài sản ít, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ vận tải và thương mại nhỏ, lẻ..

Ngày nay, Công ty cổ phần Vinafco (Công ty cổ phần hoá từ Công ty dịch vụ vận tải Trung Ương) là kết quả của một quá trình hơn 28 năm xây dựng và phát triển vượt trội, đội ngũ CBNV gần 338 người, tài sản hàng trăm tỷ đồng, vốn điều lệ 340 tỷ đồng với cơ sở vật chất gồm phương tiện vận tải ô tô, đội tàu biển nội địa và hệ thống kho hàng hiện đại tại các vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam như Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Bình Dương, Hậu Giang...

Một số dấu mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Vinafco:

- *1995-1997 Giai đoạn mở rộng quy mô tổ chức/bộ máy/lĩnh vực hoạt động:* Mục tiêu ban đầu công ty chỉ hoạt động chủ yếu tại Hà Nội và một số tỉnh phía Bắc, công ty đã vươn ra hoạt động trên hầu khắp các tỉnh, thành phố, đồng thời mở rộng quy mô tổ chức và đầu tư như: Thành lập xí nghiệp đại lý vận tải và vật tư kỹ thuật; Văn phòng đại diện tại Hải Phòng, thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đầu tư phương tiện vận tải ô tô, đội tàu vận tải biển pha sông... mang lại hiệu quả hoạt động cao, góp phần bổ sung, tích lũy nguồn lực, tạo đà phát triển vượt trội.
- *2000-2001 Giai đoạn chuyển đổi mô hình hoạt động:* Là một trong những công ty đầu tiên của Bộ Giao thông vận tải cổ phần hóa theo chủ trương của Nhà nước, ngày 18/01/2001, công ty chuyển đổi sang mô hình hoạt động công ty cổ phần với tên gọi “*Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trung ương*”. Với tổ chức, hệ thống quản trị theo mô

hình công ty cổ phần, Công ty đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của nguồn lực nhân sự, vốn đầu tư, cơ sở vật chất, phương tiện, tạo nên sự đổi mới cả về hình thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, khẳng định uy tín, vị thế và tạo lập tiền đề, cơ sở cho sự hình thành và phát triển các dịch vụ logistics, trở thành một trong những công ty đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực logistics còn khá mới mẻ tại Việt Nam.

Tháng 11/2002 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Vinafco, bắt đầu một giai đoạn, một hành trình phát triển mới: Xây dựng thương hiệu Vinafco, tăng tốc phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ và từng bước tiếp cận, xác lập, áp dụng các quy trình, quy chuẩn về dịch vụ logistics, vận tải và giao nhận hiện đại để trở thành công ty dịch vụ chuyên nghiệp về logistics tại Việt Nam.

- *Trở thành công ty đại chúng, niêm yết trên sàn chứng khoán:* Năm 2006, Công ty Cổ phần Vinafco trở thành công ty đại chúng bằng việc niêm yết cổ phiếu tại sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm thu hút các nguồn vốn, năng lực quản trị doanh nghiệp hiện đại, đem lại cho công ty sức mạnh mới trong quản trị, điều hành, năng lực tài chính, tận dụng cơ hội để phát triển và đầu tư, khẳng định uy tín, định vị thương hiệu và sức mạnh trên thị trường cung cấp dịch vụ logistics.
 - *Tăng vốn, thu hút nguồn lực và tăng tốc phát triển:* Năm 2008 ghi dấu sự phát triển bằng việc phát hành cổ phiếu thành công, tăng vốn điều lệ từ 67 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và tháng 10/2011, Vinafco đã tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 340 tỷ đồng. Nhờ đó, Vinafco đã chuyển hóa mạnh mẽ bởi sự đột phá về quản trị điều hành với việc áp dụng các chuẩn mực tiên tiến, tập trung sức mạnh, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, nhân viên, đầu tư mạnh mẽ cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính, tạo bước ngoặt trong sự phát triển của mình.
- *Giai đoạn 2011-2020:* Mục tiêu chiến lược phát triển 2011-2020 được HĐQT thông qua là phát triển trở thành “*Nhà cung cấp dịch vụ 3PL và giải pháp Chuỗi Cung Ứng hàng đầu tại Việt Nam*” vào năm 2014.

“*Đồng tâm tạo kỳ tích*”, biết kế thừa những thành tựu đã đạt được, kết hợp với nhiệt huyết, sức mạnh, tri thức của tuổi trẻ, công nghệ tiên tiến của thế giới, tận dụng các nguồn lực và cơ hội của nội lực và từ bên ngoài, để tạo ra sức mạnh, cùng nhau thực hiện mục tiêu phát triển Vinafco ngày một lớn mạnh, đủ sức cạnh tranh trong nước và quốc tế về lĩnh vực hoạt động chuỗi cung ứng logistics./.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành
1	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa
2	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
3	<ul style="list-style-type: none"> - Cho thuê văn phòng và các dịch vụ cho thuê văn phòng; - Khai thác và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản nhà nước cấm) - Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa; - Buôn bán, lắp đặt, bảo hành máy, thiết bị bưu chính viễn thông (điện thoại, điện thoại di động, tổng đài); - Buôn bán thức ăn và nguyên liệu sản xuất thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, vật tư, máy móc, thiết bị, hàng tiêu dùng; - Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; - Kinh doanh cung ứng lương thực (ngô, sắn, thức ăn gia súc); - Kinh doanh nhập khẩu phương tiện thiết bị giao thông vận tải; - Kinh doanh dịch vụ các mặt hàng phân bón, khí ammoniac hóa lỏng, khí klinke; - Nhận ủy thác nhập khẩu, làm thủ tục xuất, nhập khẩu hàng hóa cho các chủ hàng; - Dịch vụ sửa chữa các thiết bị giao thông vận tải và tàu biển cho các nhãn hàng; - Kinh doanh kho bãi, bãi container và thu gom hàng hóa; - Kinh doanh vận tải và xếp dỡ, bảo quản các loại hàng hóa; - Đại lý vận tải biển và môi giới hàng hải; - Nhận ủy thác đại lý giao nhận, nhận ủy thác vận tải hàng không; - Dịch vụ vận tải quốc tế trong đó có vận tải hàng quá cảnh; - Giao nhận kho vận quốc tế; - Kinh doanh vật tư và dịch vụ các mặt hàng: than, thạch cao, apatite, quặng các loại, cát, xi perit, đá vôi, gỗ, muối; - Đại lý vận tải hàng hóa; - Vận tải hàng hóa bằng đường biển, đường sông, ô tô trong và ngoài nước;

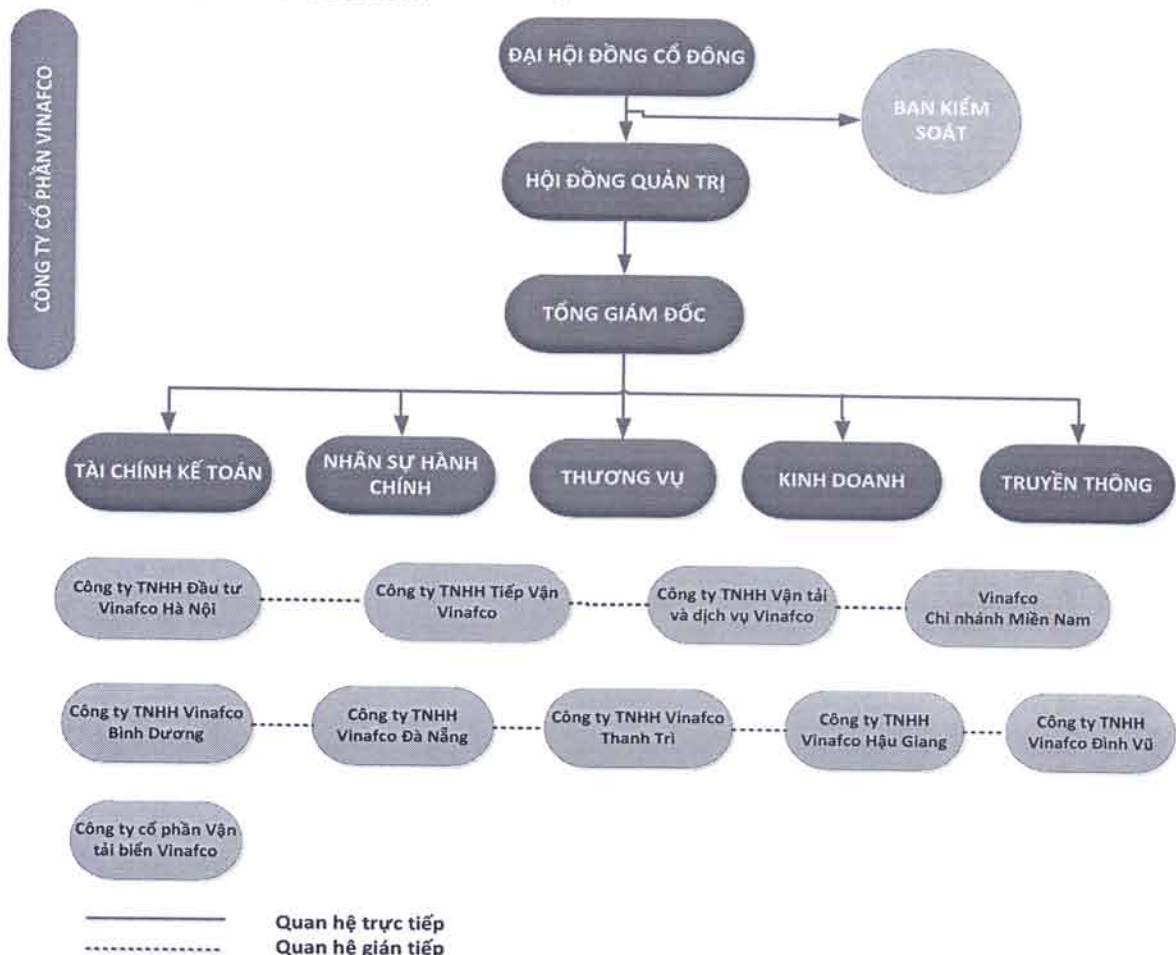
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương ...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Vinafco là công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Tổ chức điều hành của công ty được cơ cấu theo mô hình công ty mẹ - con, với ban Tổng Giám đốc điều hành - Các phòng ban chức năng - Các Chi Nhánh - Hệ thống công ty TNHH do Vinafco sở hữu và các công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Vinafco.

Cơ cấu tổ chức đảm bảo cho hoạt động điều hành, quản trị Công ty được triển khai thuận tiện, xuyên suốt, có phân cấp, phân quyền rõ ràng, tạo cơ chế chủ động và giúp tập trung nguồn lực, sức mạnh của cơ sở vật chất, con người đồng thời kết nối, hỗ trợ giữa các công ty thành viên cùng thực hiện mục tiêu kinh doanh cốt lõi và chiến lược: Cung cấp các dịch vụ logistics và chuỗi cung ứng chất lượng cao.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



- Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty Vinafco

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Khối tham mưu

Gồm các phòng, ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Khối tham mưu của Công ty gồm Phòng Nhân sự - Hành chính; Phòng Bán Hàng, Ban Tài chính Kế toán, Bộ phận Phân tích kinh doanh, Bộ phận thương vụ, Bộ phận dự án.

Danh sách những công ty mà Vinafco đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

	Tên công ty thành viên	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Vinafco (%)
1	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinafco	0105275178	33C Cát Linh-Đống Đa – Hà Nội.	Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	45,35	66,2
2	Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco	0100108504-007	33C Cát Linh-Đống Đa – Hà Nội.	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	25	100
3	Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco	0100108504-009	33C Cát Linh-Đống Đa – Hà Nội.	Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ, dịch vụ hải quan và nhập khẩu ủy thác	25	100
4	Công ty TNHH tiếp vận Đà Nẵng	0401389827	Đường số 8, khu CN Hòa Khánh, Liên Chiểu, Đà Nẵng	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	25	100
5	Công ty TNHH MTV Vinafco Bình Dương	3701833950	Khu CN Sóng Thần, Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	45	100
6	Công ty TNHH MTV Vinafco Hậu Giang	642041000006	Cụm CN tập trung Đông Phú – giai đoạn 1, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ	30	100

Tốc độ tăng trưởng GDP

Cùng với những thăng trầm của nền kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam đã đi qua năm 2014 trong bối cảnh áp lực lạm phát tăng cao, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam chịu nhiều ảnh hưởng. Trong năm 2014, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam là 5,98%, tăng 10,33% so với năm 2013 (5.42%). Dự kiến của Chính phủ trong năm 2015 với mục tiêu cao hơn, sẽ tập trung cho tăng trưởng, theo kế hoạch là khoảng 6,2% , và lạm phát ở mức 5%. Điều này sẽ tác động không nhỏ đến sự tăng trưởng cho hoạt động kinh doanh dịch vụ logistic của Công ty cổ phần Vinafco.

Lãi suất

Để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn. Vì vậy, sự biến động lãi suất có ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Lãi suất cho vay của các ngân hàng Thương mại cổ phần đang có chiều hướng giảm dần, lãi suất cho vay ngắn hạn 06 tháng đầu năm 2014 khoảng 9%/năm cho đến cuối năm 2014 thì lãi suất cho vay ngắn hạn ở mức bình quân là 7%-9%/năm. Với xu thế này thì tình hình thị trường tín dụng năm 2014 đã bớt căng thẳng và hạ nhiệt hơn rất nhiều so với năm 2012-2013, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

Lạm phát

Theo báo cáo số liệu thống kê kinh tế - Xã hội năm 2014, đây là năm có chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây (1.84%): chỉ số giá tiêu dùng các năm 2010-2011-2012-2013 lần lượt là 11,75%-18,13%-6,81%-6,04%;- *Nguồn: Tổng cục Thống kê.*

Giá xăng dầu trong năm 2014 diễn biến khá bất thường, sau nhiều năm tăng giá, thì năm 2014 giá giảm 26% so với giá trung bình năm 2013.

Chi phí xăng dầu chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí giá thành ngành logistic, do vậy tình hình biến động giá xăng dầu như trên ít nhiều cho thấy dấu hiệu tích cực trong cơ cấu giá thành doanh nghiệp.

Rủi ro về luật pháp – Chính sách:

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Vinafco hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp; Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Từ ngày 01/04/2014 Bộ GTVT đã triển khai chính sách kiểm tra tải trọng một cách quy mô và quyết liệt trên khắp các tỉnh thành cả nước. Việc này đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, lượng cung xe trên thị trường đột ngột thiếu trong thời gian đầu triển khai chính sách đẩy giá vận tải bị lên cao. Tuy nhiên, chính sách này áp dụng tại các địa phương chưa đồng nhất làm cho các doanh nghiệp vận tải phải gánh chịu rất nhiều khó khăn trong công tác điều hành quản lý cũng như hiệu quả SXKD cuối cùng.

- *Rủi ro đặc thù*

Với đặc điểm hoạt động chính của Công ty cổ phần Vinafco là kinh doanh dịch vụ trong ba lĩnh vực trọng yếu gồm: Kinh doanh kho bãi, vận tải biển và kinh doanh vận tải. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có mối liên hệ chặt chẽ và phụ thuộc rất nhiều vào tình hình kinh tế của Thế giới, Việt Nam cũng như hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

Tính từ năm 2007 đến nay, kinh tế Thế giới, Việt Nam liên tục chịu ảnh hưởng của những đợt suy thoái. Tại Việt Nam, tình hình kinh tế vĩ mô gặp rất nhiều khó khăn đặc biệt giai đoạn 2012- 2014. Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, các kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Chính vì thế, trong những năm qua mặc dù đã có những chiến lược phát triển tương đối phù hợp nhưng kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt như tiềm năng thực sự của Công ty.

Đồng thời, Công ty đang trong giai đoạn đầu tư một loạt các dự án nhằm thực hiện cho chiến lược phát triển dài hạn trở thành công ty “Cung cấp dịch vụ 3PL và giải pháp chuỗi cung ứng hàng đầu Việt Nam” với một loạt các dự án về hệ thống cơ sở vật chất kho, bãi tại Thanh Trì/Gia Lâm-Hà Nội; Đình Vũ- Hải Phòng; Hòa Cầm- Đà Nẵng; Khu Công nghiệp Bình Dương; Tổng kho phân phối Mekong tại Cần Thơ, Hậu Giang...; Đầu tư phương tiện tải ô tô, đội tàu biển nâng cao năng lực vận tải ; Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý phương tiện vận tải , vận hành và quản lý kho hàng; Hệ thống định vị và giám sát phương tiện vận tải GPS...v.v. tạo sự đột phá và phát triển mạnh mẽ, cung cấp các dịch vụ có chất lượng cao theo các chuẩn mực quốc tế. Trong tình hình hiện tại có thể gặp một số khó khăn trong huy động vốn vay, vốn cổ phần cũng như tiến độ các dự án. Mặt khác, do đang tập trung vào giai đoạn đầu tư nên các chỉ tiêu về lợi nhuận sẽ chỉ duy trì ở mức chưa cao.

- *Rủi ro khác:*

Một số rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là những rủi ro nằm ngoài tầm kiểm soát của con người và khi xảy ra, chúng gây ảnh hưởng xấu đến toàn bộ nền kinh tế...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:

Năm 2014 kinh tế cả nước tăng trưởng ở mức thấp. Sức mua giảm mạnh, sản xuất ở mức cầm chừng, đã ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường logistic Việt Nam.

Mảng kho bãi: Doanh thu mảng kho bãi của công ty năm 2014 tăng 19% so với kế hoạch, có nguyên nhân chủ yếu từ việc tăng công suất khai thác kho tại Tiên Sơn, Bắc Ninh và tăng diện tích khai thác kho thuê tại Hưng Yên. Ngoài ra là việc sử dụng khai thác hiệu quả kho Thanh Trì, sắp xếp, bố trí hợp lý kho Bạch Đằng góp phần làm tăng doanh thu mảng kinh doanh kho.

Mảng vận tải: Doanh thu dịch vụ vận tải, giao nhận tăng 12% so với kế hoạch năm chủ yếu tăng doanh thu từ vận tải hàng xi măng khu vực miền Trung và nhóm khách hàng điện tử của Công ty TNHH dịch vụ và vận tải Vinafco. Hiệu quả kinh doanh ngành vận tải chịu ảnh hưởng của việc cấm đường và chính sách quản lý tải trọng của Nhà nước.

Mảng vận tải biển: Doanh thu vận tải đường biển tăng 20% so với kế hoạch năm có nguyên nhân chủ yếu từ việc đưa thêm tàu Vinafco 26 vào khai thác tuyến Hải Phòng- Hồ Chí Minh từ cuối tháng 2/2014, điều chuyển tàu Vinafco 25 vào khai thác tuyến Đà Nẵng- Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó là việc giá nhiên liệu giảm cùng với việc kiểm soát tốt chi phí xếp dỡ hàng tại cảng, chi phí sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên góp phần làm gia tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty

Thị trường tín dụng cho vay năm 2014 hạ nhiệt, lãi suất cho vay vốn lưu động năm 2014 trung bình ở mức 6% -9%/năm. Doanh thu hoạt động tài chính tăng chủ yếu do chuyển nhượng cổ phần trong liên doanh Draco. Chi phí hoạt động tài chính phát sinh chủ yếu từ các khoản đầu tư nhà xưởng trung tâm Thanh Trì đội xe vận tải và đầu tư tàu Vinafco 26. Lãi vay vốn lưu động giảm cũng có nguyên nhân từ điều phối vốn, cân đối dòng tiền hiệu quả.

- Hoạt động quản lý doanh nghiệp:

- Năm 2014 Công ty có sự sắp xếp nhân sự hợp lý dẫn đến tiết giảm được ngân sách tiền lương. Ngoài ra là việc kiểm soát tốt chi phí hoạt động như xăng xe, tiếp khách, đào tạo... góp phần làm giảm chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý của nhóm non-logistics tăng do việc sắp xếp, bố trí lại cán bộ, kiêm nhiệm, bổ sung một số vị trí làm tăng quỹ lương trong năm. Ngoài ra là chi phí thường phát sinh do vượt kế hoạch ngân sách năm.

2. Tổ chức và nhân sự

1. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban điều hành:

- Ban điều hành công ty cổ phần VINAFCO:

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty họp vào ngày 18-04-2013 đã phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Giang chức vụ Tổng giám đốc điều hành thay Ông Vũ Tuấn Anh kể từ ngày 07/01/2013. Ban Tổng Giám đốc đương nhiệm gồm:

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ	Trình độ chuyên môn/nghiệp vụ
1. Ông Nguyễn Hoàng Giang (Sinh năm 1966)	Việt Nam	Tổng giám đốc	Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic như: Quản lý Logistics vùng Đông Nam Á của IKEA Trading; Công ty Toll Việt Nam & Toll-SGN; Đại lý P&O Nedlloyd Shipping tại Việt Nam.
2. Bà Nguyễn Thị Minh Thuần (Sinh năm 1977)	Việt Nam	Giám đốc tài chính	Cử nhân kế toán kiểm toán. Từng trải qua nhiều vị trí trong lĩnh vực kế toán tài chính như: Kế toán trưởng, Trưởng phòng/ban Tài chính kế toán, Giám đốc tài chính tại nhiều công ty với các lĩnh vực SXKD khác nhau. Tích lũy nhiều kinh nghiệm và kỹ năng giải quyết các tình huống tài chính kế toán trong thực tế, Bà Thuần sẽ góp phần vào việc tái cơ cấu vốn, củng cố và phát triển bộ máy kế toán tài chính, áp dụng các công cụ CNTT trong công tác quản lý đáp ứng yêu cầu phát triển của VinafcO.

3. Bà Nguyễn Phương Mai (Sinh năm 1961)	Việt Nam	Kế toán trưởng.	Tốt nghiệp Đại học kinh tế khoa kế toán, Bà Mai có thời gian công tác tại Vụ Tài chính kế toán- Bộ GTVT, từ 1988 bà Mai công tác kế toán tại công ty Vinafco, nhiều năm kinh nghiệm tại vị trí kế toán trưởng công ty.
--	----------	-----------------	--

- *Giám đốc các chi nhánh/đơn vị thành viên chủ chốt của VINAFCO:*

Họ tên	Quốc tịch	Chức vụ	Trình độ chuyên môn/nghề nghiệp
1. Ông Nguyễn Hoàng Giang (Sinh năm 1966)	Việt Nam	Chủ tịch công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco	Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic như: Quản lý Logistics vùng Đông Nam Á của IKEA Trading; Công ty Toll Việt Nam & Toll-SGN; Đại lý P&O Nedlloyd Shipping tại Việt Nam.
2. Ông Nguyễn Ngọc Thạch (Sinh năm 1963)	Việt Nam	Tổng Giám Đốc công ty cổ phần Vận Tải Biển Vinafco	Kỹ sư kinh tế. Trước khi làm việc tại Vinafco, ông đã từng công tác tại Xi nghiệp dịch vụ vận tải xe khách Quảng Ninh. Ông Thạch có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải và đặc biệt là lĩnh vực vận tải biển.
3. Ông Nguyễn Thế Vũ (Sinh năm 1979)	Việt Nam	Giám đốc công ty TNHH Tiếp vận Vinafco	Kỹ sư cơ khí- Đại học GTVT, trước khi vào làm việc tại Vinafco ông đã từng làm việc tại các công ty lớn như: Toyota Motor Việt Nam; Toll Logistics; Bestby Việt Nam và DKSH. Ông cũng là một chuyên gia trong lĩnh vực logistics với hơn 13 năm kinh nghiệm về Quản lý kho, vận tải; quản lý thương vụ và phát triển thị trường.
4. Ông Nguyễn Hoàng Giang (Sinh năm 1966)	Việt Nam	Giám Đốc chi nhánh Miền Nam công ty cổ phần Vinafco	Kinh nghiệm nhiều năm ở vị trí quản lý tại các công ty đa quốc gia trong lĩnh vực Logistic như: Quản lý Logistics vùng Đông Nam Á của IKEA Trading; Công ty Toll Việt Nam & Toll-SGN; Đại lý P&O Nedlloyd Shipping tại Việt Nam.

b. Những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Chức danh	Họ tên	Thời gian điều hành
1	Phó Tổng giám đốc	Nguyễn Thị Minh Thuận	Bổ nhiệm 08/2014
2	Giám đốc Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco	Đặng Tiến Thành	Nghỉ việc tháng 6/2014

2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

- Cơ cấu lao động của Vinafco trong năm 2014:

- Tính đến thời điểm 31/12/2014, tổng số lao động của Công ty là 338 lao động. Cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Trình độ	Số lượng lao động	Tỷ trọng %
Trình độ Đại học trở lên	112	33,14%
Cao đẳng, Trung cấp	60	17,75%
Công nhân kỹ thuật	80	23,67%
Lao động phổ thông	86	25,44%
Tổng	338	100

Năm 2014, Ban Tổng Giám Đốc Vinafco đã bổ sung thêm 01 Phó Tổng Giám Đốc phụ trách về Tài chính và pháp chế. Ngoài ra, Công ty cũng có sự thay đổi tổ chức nhân sự của đơn vị thành viên thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Thế Vũ làm Giám đốc công ty TNHH Tiếp vận Vinafco thay cho ông Đặng Tiến Thành nghỉ việc.

- **Chính sách với người lao động:**

Chính sách đào tạo

Con người là tài sản lớn nhất của công ty, vì vậy VFC luôn chú trọng đẩy mạnh các chính sách, chương trình phát hiện và bồi dưỡng nhân tài. Đặc biệt, trong năm 2014 Vinafco đã tổ chức chương trình “Thực tập sinh” để tuyển lựa các sinh viên tài năng về đào tạo, nhằm bổ sung nguồn lực trẻ, hiểu nghề và văn hóa Vinafco cùng tham gia vào chiến lược phát triển kinh doanh của công ty.

Ngoài ra, để duy trì và không ngừng nâng cao năng lực cốt lõi của công ty, bộ phận đào tạo VFC đã tổ chức các khóa đào tạo về chuyên môn sâu của ngành, cũng như các khóa học khác về kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý cho cán bộ nhân viên. Khi tham gia vào các chương trình đào tạo, cán bộ nhân viên có cơ hội được học hỏi, chia sẻ kỹ năng, kinh nghiệm sống và bí kíp nghề nghiệp dựa trên sự thảo luận, cũng như sử lý các tình huống thực tế điển hình. Một trong những điểm nhấn của hoạt động đào tạo năm 2014 là VFC đã xây dựng và triển khai thành công chương trình đào tạo cho khối Kho vận, đem lại hiệu quả lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chính sách lương

Công ty cổ phần Vinafco luôn quan tâm đến chính sách đãi ngộ và đời sống của cán bộ nhân viên, với mong muốn cán bộ nhân viên luôn hài lòng, an tâm và tin tưởng khi làm việc và cống hiến tại công ty.

Để thực hiện được điều này, về chính sách lương, công ty đã tiến hành xây dựng dựa trên các tiêu chí: Cạnh tranh với thị trường; gắn tiền lương với kết quả công việc và thành tích đóng góp; đảm bảo tính công bằng và minh bạch; tạo được động lực, khuyến khích người lao động tăng hiệu quả và chất lượng công việc. Kết quả của việc xây dựng chính sách lương phù hợp được thể hiện thông qua sự đóng góp tích cực của nhân viên vào kết quả sản xuất kinh doanh Vinafco trong năm vừa qua và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong thời gian tới.

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc. Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá

nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Cùng với việc thực hiện các chế độ đảm bảo xã hội theo quy định của Luật lao động, công ty còn có các chính sách chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên Vinafco thông qua các chương trình khám sức khỏe định kỳ; chương trình Bảo hiểm phúc lợi cho cán bộ nhân viên (Bảo việt care) nhằm hỗ trợ người lao động giảm áp lực về kinh tế và được sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng cao khi gặp rủi ro do tai nạn, ốm đau, bệnh tật.

Ngoài ra, Công ty còn có các chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết; cụ thể:

- Các chế độ chống nóng, chống độc hại cho công nhân, lao động phải làm việc trong điều kiện độc hại;
- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên vào dịp sinh nhật; nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3; ngày phụ nữ Việt Nam 20/10; cưới hỏi; ngày lễ tết (tết Dương lịch, tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế lao động 1/5, quốc khánh 2/9);
- Tặng quà cho các cán bộ công nhân viên trong Công ty tham gia lực lượng vũ trang nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12;
- Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, rằm trung thu;
- Tặng quà cho các cháu đạt thành tích cao trong học tập.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

Thực hiện theo đúng chủ trương của Đại hội cổ đông năm tài chính 2013, tập trung hoàn thiện các hạng mục dự án đầu tư đang dở dang, triển khai hoạt động đầu tư dựa trên nhu cầu thực tiễn của thị trường, công tác đầu tư năm 2014 đã triển khai cụ thể như sau:

- Đối với dự án Đà Nẵng: Tăng diện tích đất thuê từ 37.292 m² lên 41.458 m², tăng thêm diện tích là 4.166 m² theo diện tích thực tế nhận bàn giao của Ban quản lý khu công nghiệp Hòa Cầm, TP Đà Nẵng. Công ty đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và công trình trên đất.
- Đối với dự án Hậu Giang: còn 03 hộ tương đương với 0,6 ha chưa thống nhất phương án đền bù, dự kiến của Ban quản lý các KCN tỉnh Hậu Giang sẽ bàn giao nốt phần diện tích này trong quý 2/2015. Công ty đã ký hợp đồng triển khai làm hàng rào thép gai, phát quang, đắp bờ bao, nạo vét bùn cho phần diện tích đã được nhận mốc giới bàn giao.
- Đối với dự án Gia Lâm: Công ty cổ phần Vinafco đã hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng 24.084,1 m² đất tại Thị trấn Trâu Quỳ, xã Phú Thị, chuẩn bị các thủ tục để triển khai xây dựng dự án trong năm 2015.
- Đối với dự án Thanh Trì: thực hiện vận hành, khai thác trên phần công trình đã đưa vào khai thác sử dụng, tiếp tục công tác chuẩn bị đầu tư cho giai đoạn 2 bao gồm cả công tác điều chỉnh mật độ xây dựng.
- Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết:

■ Góp vốn điều lệ cho các đơn vị thành viên: Công ty cổ phần đã góp đủ 100% vốn điều lệ cho các công ty con là Công ty TNHH một thành viên Vinafco Bình Dương và Công ty TNHH một thành viên Vinafco Thanh Trì

+ Đối với công ty TNHH Vinafco Đầu tư HN: trong năm 2014, theo quyết định của Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Vinafco đang thực hiện thủ tục giải thể Công ty TNHH Đầu tư Vinafco HN.

- + Công ty cổ phần Vinafco- chi nhánh Miền Bắc: Thực hiện quyết định của Hội đồng quản trị, Công ty cổ phần Vinafco đã hoàn thiện thủ tục giải thể Chi nhánh Miền Bắc.
- + Công ty TNHH Tiếp Vận Thăng Long: Đã thực hiện chuyển nhượng 25% vốn góp của Công ty cổ phần Vinafco tại Công ty TNHH Tiếp Vận Thăng Long.
- Đầu tư khác: Đã chuyển nhượng thành công 750.000 cổ phiếu mã GMD trên tổng số cổ phiếu nắm giữ là 1.200.000 cổ phiếu GMD

Báo cáo tình hình giải ngân năm 2014 như sau:

Tên dự án (Project)	Tổng nhu cầu Vốn của dự án (đã được trình HĐQT phê duyệt) (Total fund required as approved by BOD)	Kế hoạch giải ngân 2014 (2014 Disbursement Plan)	Thực hiện giải ngân 2014 (2014 Disbursement Actual)	Giải ngân lũy kế đến 2013 (2013 Cumulative Disbursement Actual)	Unit: thousand VND			
					Giải ngân lũy kế đến (31/12/2014) (Cumulative Disbursements to 31 Dec 2014)		Cơ cấu nguồn vốn đầu tư giải ngân trong năm 2014 (Investment Capital Structure Disbursed in 2014)	
					Giá trị (Value)	Tỷ lệ (Proporti- on)	Vốn CS H (Equity)	Vốn huy động (Loan)
I. Strategic investment								
Dự án kho bãi Thanh trì (Thanh Trì Project)	110,619,149	10,000,000	298,000	90,717,500	91,015,500	75%	298,000	
Dự án kho bãi Trâu quỳ (Trâu Quỳ Project)	52,288,520	5,000,000	3,807,600	7,509,795	11,317,395	20%	3,807,600	
Dự án k/b Đình Vũ - Hải phòng (GD I) (Đình Vũ Project-Step 1)	135,645,300				13,300,000	10%		
Dự án k/b Đình Vũ - Hải phòng (GD II) (Đình Vũ Project- Step 2)	93,971,000					0%		
Dự án kho bãi Hậu Giang (Hậu Giang Project)	100,662,000	15,000,000	3,871,048	37,587,930	41,458,978	36%	3,871,048	
Dự án kho bãi Đà Nẵng (Đà Nẵng Project)	126,021,600	3,000,000	2,704,000	49,119,532	51,823,532	40%	2,704,000	
Total I	619,207,569	33,000,000	10,680,648	184,934,757	208,915,405	32%	10,680,648	0
II. Project to upgrate warehouse, Purchase new equipment and vehicles								
II.1 Dành cho mảng dịch vụ kho (Warehouse)								
Upgrade Tien Son	-	5,600,000	5,654,133		5,654,133	101%	3,719,133	1,935,000
II.2 Dành cho mảng dịch vụ vận tải 3PL (3PL Transportation)								
Truck for 3PL Operation	-	15,000,000	11,640,000		11,640,000	78%	3,990,946	7,649,054
Total II	-	20,600,000	17,294,133	-	17,294,133	84%	7,710,079	9,584,054
III. Project to develop shipping and terminals								
Project aquirng new vessel	-	60,000,000	56,572,000		56,572,000	94%	30,159,500	26,412,500
Total III	-	60,000,000	56,572,000	-	56,572,000	94%	30,159,500	26,412,500
IV. Project to support system								
IT - WMS	20,930,100	1,500,000	579,383	6,260,503	6,260,503	28%	579,383	
Others (Máy phát điện...)		-			-			0
Total IV	20,930,100	1,500,000	579,383	6,260,503	6,260,503	28%	579,383	0
Total investment phase (2011 - 2015)	640,137,669	115,100,000	85,126,164	191,195,260	289,042,041	38%	49,129,610	35,996,554

b. Các công ty con, công ty liên kết:
- Công ty có các công ty con sau:

- Công ty cổ phần vận tải biển Vinafco:

Công ty cổ phần vận tải biển Vinafco, trước đây là công ty TNHH Vận tải biển, được thành lập theo giấy chứng nhận số 0105275178 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 1 năm 2006 với mức vốn điều lệ là 3.000.000.000 VNĐ, trong đó công ty nắm giữ 100% phần vốn chủ sở hữu. Hoạt động chính của Vận tải biển Vinafco là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Công ty con này có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội. Sau đó, công ty này đã chuyển đổi thành công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 5 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10/05/2011, với mức

vốn điều lệ là 45.350.000.000 đồng. Tại ngày 31/12/2014, công ty nắm 66,2% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

Trong năm 2014, Doanh thu của Công ty đạt 451,43 tỷ, tăng 20% so với kế hoạch và lợi nhuận trước thuế đạt 20,25 tỷ, tăng 55% so với kế hoạch. Lợi nhuận tăng cao do tàu Vinafco tăng 1 chuyến và tàu Vinafco 26 tăng 8 chuyến so với kế hoạch.

- **Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco:**

Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000089 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 22/07/2003 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi sau đó với mức điều lệ là 25.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty tiếp vận Vinafco là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty tiếp vận Vinafco có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội và văn phòng giao dịch tại 838 Bạch Đằng, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tại ngày 31/12/2014, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2014 công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco đạt 111,75 tỷ đồng tương đương doanh thu tăng 34% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 302 triệu đồng. Lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch do tăng mạnh sản lượng khai thác tại kho Hưng Yên, sắp xếp, bố trí hợp lý diện tích khai thác trong thời gian sửa chữa kho Tiên Sơn. Tận dụng tối đa diện tích để xếp hàng kho Thanh Trì đã góp phần làm tăng hiệu quả của Công ty.

- **Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco (“Vận tải và Dịch vụ Vinafco”)**

Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Vinafco được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104000314 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2006, mức vốn điều lệ tại thời điểm này là 20.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Vận tải và dịch vụ Vinafco là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng

hóa đường bộ, dịch vụ hải quan và nhập khẩu ủy thác. Công ty Vận tải và dịch vụ Vinafco có trụ sở chính tại 33C Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội, văn phòng giao dịch tại 838 Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tại ngày 31/12/2014, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty này

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, doanh thu thực hiện là 141,88 tỷ đạt 89% so với kế hoạch ngân sách năm 2014, lợi nhuận trước thuế đạt 90% so với kế hoạch. Lợi nhuận không đạt kế hoạch ngân sách do chịu ảnh hưởng của chính sách kiểm soát tải trọng của nhà nước. Lượng xe trên thị trường thiếu và giá cước vận tải đầu vào biến động tăng đặc biệt ở quý 2 năm 2014 làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2014

- **Công ty TNHH Đầu tư Vinafco Hà Nội (“Đầu tư Vinafco Hà Nội”)**

Công ty Đầu tư Vinafco Hà Nội được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105028595 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/12/2010, với mức vốn điều lệ là 14.500.000.000 đồng. Hoạt động chính của công ty Đầu tư Vinafco Hà Nội là kinh doanh vận tải đa phương thức bao gồm cả vận tải đường bộ, đường sông và đường biển; các dịch vụ hỗ trợ vận tải. Công ty Đầu tư Vinafco Hà Nội có trụ sở chính tại 838 Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Việc duy trì hoạt động của Vinafco Hà Nội đến nay không còn cần thiết và không phù hợp với định hướng phát triển chiến lược của Công ty và cơ cấu tổ chức trong giai đoạn mới, Ban điều hành công ty cổ phần Vinafco đang đề xuất trình Hội đồng quản trị thông qua việc giải thể công ty đầu tư Vinafco Hà Nội. Việc giải thể sẽ được thực hiện trong năm 2015.

- **Công ty TNHH Tiếp Vận Vinafco Đình Vũ (“Vinafco Đình Vũ”)**

Công ty Vinafco Đình Vũ được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200887974 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 28/02/2009 với mức vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng.

Hoạt động chính của Công ty Vinafco Đình Vũ là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Đình Vũ có trụ sở tại số 2/254 Văn Cao, Phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng. Tại ngày 31/12/2014, Công ty nắm giữ 70% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này. Công ty Vinafco Đình Vũ đang trong quá trình triển khai các thủ tục dự án.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Đà Nẵng (“Vinafco Đà Nẵng”)**
- Công ty Vinafco Đà Nẵng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401389827 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/11/2010, với mức vốn điều lệ là 25.000.000.000 đồng.
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Vinafco Đà Nẵng trong năm 2014 như sau: doanh thu đạt 3,85 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt (-) 1,03 tỷ đồng. Công ty Vinafco Đà Nẵng đã hoàn thành công tác đầu tư giai đoạn 1. Công ty Vinafco Đà Nẵng lỗ là do dự án mới đưa vào khai thác giai đoạn một từ tháng 1 năm 2012 và một phần nguyên nhân nữa là do thị trường logistic miền Trung chưa phát triển như thị trường miền Bắc và miền Nam.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Bình Dương (“Vinafco Bình Dương”)**
- Công ty Vinafco Bình Dương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3701833950 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/02/2011 với mức vốn Điều lệ là 45.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Vinafco Bình Dương là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Bình Dương có trụ sở chính tại lô N, Đường số 26, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Tân Đông Hiệp, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương. Tại ngày 31/12/2014, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này. Công ty Vinafco Bình Dương chính thức đi vào hoạt động tháng 10/2011.

Doanh thu năm 2014 đạt 5,99 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 198 triệu đồng, hoạt động chủ yếu của Công ty là cho thuê khai thác tài sản hoạt động.

- **Công ty TNHH Một thành viên Vinafco Hậu Giang (“Vinafco Hậu Giang”)**

Công ty Vinafco Hậu Giang do công ty Cổ phần Vinafco sở hữu 100% vốn điều lệ, được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 642041000006 do Ban Quản lý các khu công nghiệp Tỉnh Hậu Giang cấp ngày 29/12/2010, với mức vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Công ty Vinafco Hậu Giang là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Hậu Giang có trụ sở chính tại Cụm công nghiệp tập trung Đông Phú- giai đoạn 1, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tại ngày 31/12/2014, Công ty Vinafco Hậu Giang đang trong quá trình nhận bàn giao mặt bằng đất dự án.

- **Công ty TNHH một thành viên Vinafco Thanh Trì (“Vinafco Thanh Trì”)**

Vinafco Thanh Trì được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105996155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/09/2012, với mức vốn điều lệ là 41.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Vinafco Thanh Trì là kinh doanh dịch vụ cho thuê, vận hành và quản lý kho bãi và vận tải hàng hóa đường bộ. Công ty Vinafco Thanh Trì có trụ sở chính tại thôn Tụ Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Tại ngày 31/12/2014, Công ty nắm 100% phần vốn chủ sở hữu trong công ty con này. Vinafco Thanh Trì mới đi vào hoạt động từ quý IV/2012.

Doanh thu cung cấp dịch vụ năm 2014 đạt 4,62 tỷ, lợi nhuận trước thuế đạt 95 triệu đồng. Hoạt động chính của Công ty là cho thuê khai thác tài sản hoạt động.

- **Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco Miền Trung (“Vinafco Miền Trung”)**

Vinafco Miền Trung được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100943814 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Bình cấp ngày 15/08/2012 là 5.000.000.000 đồng. Hoạt động chính của Vinafco Miền Trung là kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ; dịch vụ hải quan và dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác. Vinafco Miền Trung có trụ sở chính tại Thôn Cương Trung C, xã Tiến Hóa, huyện

Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình Việt Nam. Công ty nắm 51% phần vốn chủ sở hữu trong công ty này.

Năm 2014, Vinafco Miền Trung đạt doanh thu 392,92 tỷ, tăng 34% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 11,20 tỷ đồng đạt 146% kế hoạch.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	681.745.429.462	784.175.584.952	+15,02%
Doanh thu thuần	782.336.734.640	1.138.575.292.240	+45,54%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.948.324.025	94.737.993.215	+352,25%
Lợi nhuận khác	834.709.190	(988.849.700)	
Lợi nhuận trước thuế	30.783.651.690	106.141.202.702	+244,8%
Lợi nhuận sau thuế	20.996.552.723	88.901.253.722	+323,41%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	431	2.257	+423,67%

Tổng giá trị tài sản năm 2014 tăng 15% so với năm 2013, trong đó tài sản dài hạn năm 2014 tăng 35,820 tỷ tương đương với 9,77% so với năm 2013, tài sản ngắn hạn tăng 66,610 tỷ tương đương với 21,12%.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn(TSLĐ/Nợ ngắn hạn):	lần	2.02	1.62
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn:	lần	1.97	1.56
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0.26	0.40
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0.34	0.66
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho(Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân):	lần	109,19	104.78
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	114,75	145.19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,68	7.81
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,37	18.79
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,08	11.34
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh /Doanh thu thuần	%	2,68	8.32

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 34.000.000 cổ phần trong đó:

- Cổ phần đang lưu hành 33.801.062 cổ phần và tự do chuyển nhượng,
- Cổ phiếu quỹ: 198.938 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông của Vinafco tại ngày 30/10/2014.

STT	Chỉ tiêu	Số lượng nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông trong nước	28.274.516	83,16 %
	- Tổ chức	12.687.703	37,32%
	Trong đó: Cổ phiếu quỹ	198.938	0,59%
	- Cá nhân	15.586.813	45,84 %
2	Cổ đông nước ngoài	5.725.484	16,84%
	- Tổ chức	5.652.347	16,62 %
	- Cá nhân	73.137	0,22 %
	Tổng cộng	34.000.000	100,00%

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp tại ngày 30/10/2014)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số cổ phiếu quỹ tại thời điểm 30/10/2014 công ty cổ phần Vinafco nắm giữ là 198.938 cổ phần

e. Các chứng khoán khác: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014, công ty đạt 1.138,58 tỷ đồng doanh thu tăng 15% so với kế hoạch (kế hoạch doanh thu năm 2014 là 990,56 tỷ đồng) và tăng 45,54% so với doanh thu năm 2013 (782,34 tỷ đồng). Nguyên nhân tăng chủ yếu do tăng doanh thu mảng kho 19% , mảng vận tải biển tăng 20%, mảng vận tải đường bộ tăng 12% so với kế hoạch năm 2014.

Lãi gộp năm 2014 đạt 72,06 tỷ đồng tăng 26,2% so với năm 2013 và tăng 30,79% kế hoạch 2014. Trong đó:

- Lãi gộp nhà kho đạt 4,01 tỷ vượt xa so với kế hoạch là (-) 517 triệu,
- Lãi gộp vận tải đường bộ đạt 85,95% kế hoạch năm 2014, tăng 56,73% so với 2013.

- Lãi gộp vận tải biển tăng 36,35% so với kế hoạch năm 2014, tăng 26,06% so với 2013.

Chi phí quản lý của doanh nghiệp năm 2014 đạt 40,36 tỷ đồng giảm 7% so với kế hoạch:

- Chi phí lương quản lý nhóm Logistics giảm 26% do sắp xếp, bố trí nhân sự hợp lý
- Chi phí lương nhóm vận tải biển tăng 6% do chi thường vượt kế hoạch theo quy chế công ty

Lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 106,14 tỷ đồng tăng 362,99% so với kế hoạch năm 2014 và tăng 244,8% so với năm 2013 (đạt 30,78 tỷ đồng).

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm
A	Tài sản ngắn hạn	315.367.029.699	381.977.171.011	+21,12%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	76.325.811.813	52.507.089.010	-31,21%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	22.300.000.000	13.300.000.000	-40,36%
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	173.282.346.757	279.323.163.725	+61,20%
IV	Hàng tồn kho	7.389.456.564	12.967.842.505	+75,49%
V	Tài sản ngắn hạn khác	36.069.414.565	23.879.075.771	-33,80%
B	Tài sản dài hạn	366.378.399.768	402.198.413.941	+9,78%
I	Tài sản cố định	208.744.648.487	311.308.894.324	+49,13%
II	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	81.896.558.826	17.349.233.000	-78,82%
III	Tài sản dài hạn khác	75.737.192.450	73.540.286.617	-2,9%
	Tổng cộng	681.745.429.462	784.175.286.617	+15,02%

Phân tích tình hình biến động tài sản của công ty năm 2014 cho thấy: Tổng tài sản năm 2014 đạt 784,175 tỷ đồng tăng 15,02% so với năm 2013, nguyên nhân chủ yếu như sau: Tài sản ngắn hạn là 381,98 tỷ đồng tăng 21,12% chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn tăng 61,20% và hàng tồn kho tăng 75,49%. Các khoản phải thu ngắn hạn tăng chủ yếu là do các khoản phải thu của khách hàng tăng, hàng tồn kho tăng là do tồn kho nguyên, nhiên liệu tàu

biển. Tại thời điểm 31/12/2014, tài sản dài hạn của Công ty đạt 402,20 tỷ tăng 9,77%, việc tăng chủ yếu là do tăng thêm tàu đầu tư mới, tăng vỏ cont thuê tài chính trong năm 2014.

a. Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng/giảm
A	Nợ phải trả	173.847.448.791	311.132.908.255	+78,97%
I	Nợ ngắn hạn	156.224.811.994	236.400.228.519	+51,32%
II	Nợ dài hạn	17.622.636.797	74.732.679.736	+324,07%
B	Vốn chủ sở hữu	480.928.082.270	443.269.104.649	-7,83%
	Tổng cộng	681.745.429.462	784.175.584.952	+15,02%

Trong năm 2014, Tổng nguồn vốn tăng 15,02% so với năm 2013, nợ phải trả tăng (+) 78,97% , tăng tỷ lệ thuận với các khoản phải thu ngắn hạn. Nợ ngắn hạn tăng chủ yếu là do trích trước khoản cổ tức phải trả cho các cổ đông, thuế và các khoản phải nộp ngân sách tăng, phải trả người lao động tăng. Các khoản công nợ ngắn hạn tăng tỷ lệ thuận với doanh thu và đều nằm trong kế hoạch cũng như cam kết với các nhà cung ứng.

Vay và nợ dài hạn năm 2014 tăng (+) 324,08% so với năm 2013 chủ yếu là do trong năm 2014, Công ty phát sinh khoản nợ dài hạn liên quan đến hoạt động thuê tài chính vỏ container và vay dài hạn mua tàu biển Vinafco 26.

Vốn chủ sở hữu năm 2014 giảm 7,83% so với năm 2013, nguyên nhân giảm là do công ty đã thực hiện chia cổ tức năm 2013 là 13,5%, và tạm trích tỷ lệ 20% ứng trước cổ tức năm 2014 (chuyển từ chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối sang công nợ phải trả) theo Quyết định số 69/QĐ-HDQT ngày 25 tháng 10 năm 2014.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2014, về công tác tổ chức, công ty tiếp tục vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình tổ chức đã được Hội đồng quản trị phê duyệt. Bên cạnh đó, nhằm liên tục nâng cao năng lực cạnh tranh để không ngừng tăng trưởng bền vững và tạo dựng được môi trường làm việc lý tưởng cho nhân viên, công ty đã thực hiện một số hoạt động nổi bật sau:

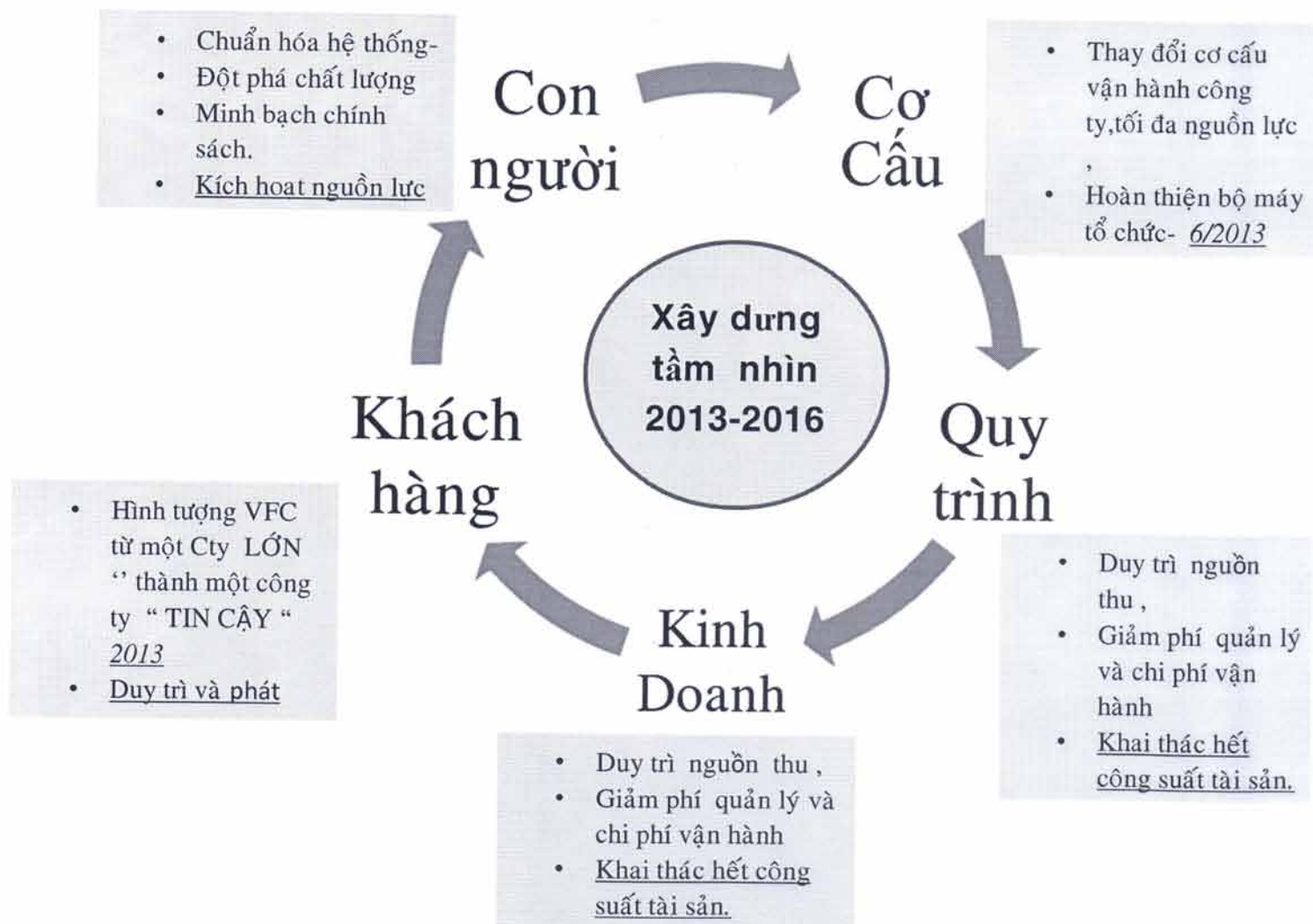
- ✓ Xây dựng văn hóa Vinafco, tạo nền tảng vững chắc cho chiến lược phát triển bền vững của công ty.
- ✓ Triển khai xây dựng hệ thống quản lý ISO, nhằm mục tiêu giúp công tác quản lý được khoa học, giảm chi phí, cũng như được nâng cao năng lực, trách nhiệm của nhân viên.
- ✓ Xây dựng hệ thống mô tả công việc và giao chỉ tiêu KPIs cho toàn bộ các vị trí công việc trong công ty, nhằm đảm bảo cán bộ nhân viên khi làm việc tại Vinafco được đánh giá công bằng, minh bạch và được ghi nhận, thưởng xứng đáng.
- ✓ Chuyển đổi và đồng nhất phương án tính lương cho nhân viên điều hành, từ đó tạo động lực cho đội ngũ nhân viên cống hiến nhiều hơn

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty tiếp tục thực hiện sứ mệnh của mình là trở thành nhà cung ứng dịch vụ 3PL và tổ chức chuỗi cung ứng hàng đầu Việt Nam, đạt tiêu chuẩn quốc tế, vươn tầm khu vực.

Năm 2014, công ty đặt mục tiêu kế hoạch doanh thu là 990,56 tỷ đồng tăng 26,58% so với năm 2013 (thực hiện là 782,34 tỷ), công ty tiếp tục gia tăng việc quản lý hiệu quả, tiết giảm chi phí gián tiếp, kế hoạch lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt (+)22,93 tỷ đồng.

Lấy mức tăng trưởng doanh thu tối thiểu 15% cho kế hoạch kinh doanh trung hạn từ 2014 đến 2016. Với phương châm “lấy kết quả kinh doanh làm nền tảng” và thực hiện dựa trên 04 viên đá tảng: “kết quả sản xuất kinh doanh- con người- quy trình và giải pháp- khách hàng”. Tiếp tục duy trì phương thức thực hiện năm 2013 đã đưa ra dựa trên các tiêu thức sau:



5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ 2014 của công ty cổ phần Vinafco được công ty TNHH KPMG kiểm toán đã đưa ra ý kiến chấp thuận toàn phần.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Về Quản trị điều hành và cơ cấu tổ chức:

- Thành lập Công ty TNHH MTV Vinafco Thanh Trì và cử người đại diện quản lý phần vốn.
- Đồng ý cho Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco góp vốn thành lập Công ty TNHH Vận tải và dịch vụ Vinafco Miền Trung và cử người đại diện quản lý phần vốn.
- Cơ cấu tổ chức, điều chuyển, bổ nhiệm một số vị trí thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.

b. Về Tài chính - đầu tư:

- Cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nâng cao hiệu quả đầu tư, tạo tính tự chủ và chuyên nghiệp hóa cho Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco – Công ty cổ phần Vinafco chuyển nhượng dự án đầu tư cùng toàn bộ tài sản thuộc dự án cho Công ty TNHH Tiếp vận Vinafco.
- Một số vấn đề về cơ cấu nguồn vốn, thu hồi công nợ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT thống nhất với báo cáo và đánh giá của Ban điều hành về tình hình hoạt động kinh doanh trong năm vừa qua.

Trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế thị trường cũng như khó khăn nội tại của Công ty, HĐQT ghi nhận nỗ lực của Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung.

Về công tác phối hợp giữa Ban điều hành và Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã thực hiện theo đúng yêu cầu đề ra. Ngoài ra, Ban giám đốc Công ty đã thực hiện công tác điều hành công ty theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2015.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trong năm 2015 thông qua một số biện pháp sau:

- Duy trì kênh thông tin thường xuyên, đầy đủ và kịp thời giữa các thành viên HĐQT, Ban điều hành.
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Pháp luật và điều lệ công ty.
- Nắm bắt biến động của thị trường và tìm ra phương án phản ứng hợp lý;
- Trợ giúp Ban điều hành phát triển mảng dịch vụ vận tải qua các dự án đầu tư đã được phê duyệt;
- Xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực phục vụ chiến lược phát triển phát triển kinh doanh;
- Hỗ trợ công ty tìm ra giải pháp công nghệ thông tin tốt nhất phù hợp với hoạt động kinh doanh
- Thực hiện các mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

a. *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:*

Các thành viên HĐQT không điều hành vẫn duy trì chế độ họp thường kỳ và họp bất thường cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các thành viên HĐQT không điều hành đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chi đạo kịp thời đối với Ban lãnh đạo Công ty.

b. *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có*

c. *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:*

Các thành viên HĐQT đều đã tham gia các chương trình đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 vào tháng 4 năm 2013 đã bầu lại các thành viên Ban kiểm soát gồm 3 thành viên: bà Nguyễn Phương Khanh, ông Vũ Đức Lợi, bà Trần Hoàng Ngọc Uyên. Ban kiểm soát thống nhất bầu bà Nguyễn Phương Khanh làm trưởng ban kiểm soát.

Cơ cấu và tỷ lệ nắm giữ cổ phần công ty:

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
Bà Nguyễn Phương Khanh	Trưởng ban	0%
Ông Vũ Đức Lợi	Thành viên	0%
Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên	Thành viên	0%

Phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát như sau:

- *Bà Nguyễn Phương Khanh:* Giám sát sự hợp lý, cần trọng, trung thực trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, việc tuân thủ các quy định của UBCK, Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp. Kiểm soát việc thực hiện các quy trình, quy chế nội bộ, tổ chức công tác nhân sự. Tổng hợp các ý kiến của thành viên Ban kiểm soát, nêu ý kiến kiến nghị

đến Ban điều hành, HĐQT. Tiếp nhận yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, tiến hành kiểm tra và lập báo cáo giải trình. Tổ chức cuộc họp đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát. Lập và trình báo cáo của Ban Kiểm soát.

- Ông Vũ Đức Lợi: Đánh giá hiệu quả sử dụng chi phí của từng mảng hoạt động kinh doanh. Thẩm định báo cáo tài chính năm và cho ý kiến đánh giá. Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác.

- Bà Trần Hoàng Ngọc Uyên: Kiểm soát tính hợp lý, thận trọng trong việc lập dự án đầu tư khả thi. Giám sát các mảng hoạt động không nằm trong định hướng phát triển dài hạn. Giám sát quy trình phát hành chứng từ có giá, thẩm định nhu cầu sử dụng vốn.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc công ty.

Tiến hành kiểm soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, của công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, cụ thể như sau:

- Thẩm định các BCTC bán niên, năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính.
- Giám sát hiệu quả sử dụng dòng tiền, chi phí.
- Kiểm soát tình hình thực hiện các dự án và hiệu quả kinh doanh khi dự án đi vào hoạt động
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo các quy định của pháp luật

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của HĐQT/BKS/Tổng giám đốc

Họ và tên	Chức danh	Số tiền/tháng (đồng)	Tổng thu nhập 12 tháng/năm	Ghi chú
Trịnh Ngọc Hiến	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000	
Phạm Đình Huỳnh	P.CT.HĐQT	600.000	4.800.000	Bổ nhiệm T5/2014
Nguyễn Hoàng Giang	T. Viên HĐQT	600.000	4.800.000	Bổ nhiệm T5/2014
Phan Thanh Lộc	T. Viên HĐQT	600.000	7.200.000	
Ông Takeshi Osumi	T. Viên HĐQT	600.000	1.800.000	Bổ nhiệm T10/2014
Ông Takashi Kajiwara	T. Viên HĐQT	600.000	1.800.000	Bổ nhiệm T10/2014
Ông Veretennikov Vladimir	T. Viên HĐQT	600.000	6.000.000	Miễn nhiệm T10/2014
Bà Phạm Lê Vân Anh	T. Viên HĐQT	600.000	6.000.000	Miễn nhiệm T10/2014
Bà Nguyễn Thị Minh Thuần	T. Viên HĐQT	600.000	6.000.000	Miễn nhiệm T10/2014
Nguyễn Phương Khanh	Trưởng ban KS	600.000	7.200.000	
Vũ Đức Lợi	T.Viên ban KS	400.000	4.800.000	
Trần Hoàng Ngọc Uyên	T.Viên ban KS	400.000	4.800.000	
Tổng cộng		-	175.200.000	
Nguyễn Hoàng Giang	Tổng Giám đốc		1,778,916,667	

b. *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:*

ST T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng. ..)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	VI Fund I,L.P	Phan Thanh Lộc	4.661.826	13,8%	2.317.653	6,9%	Bán
2	The Shi- busawa Warehouse Ltd	Takashi Kajiwara; Takeshi Osumi	0	0%	11.864.173	35,1 %	Mua

b. *Các hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có*

c. *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Theo quy định của Pháp luật.*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Xem phụ lục đính kèm)

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty



NGUYỄN HOÀNG GIANG

PHỤ LỤC I
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN
(Gửi kèm)



BCTCHN
32.12.2013.pdf





KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower,
72 Building, Plot E6, Pham Hung Street,
Me Tri, Tu Liem, Hanoi city
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600
Fax + 84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Vinafco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Vinafco ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 31-03-2015, được trình bày từ trang 5 đến 49.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vinafco tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác. Công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này trong báo cáo kiểm toán ngày 10 tháng 4 năm 2014.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy chứng nhận đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 14-02-128-d



Đảm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0861-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, 31 -03- 2015

Nguyễn Tâm Anh

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0651-2013-007-1

Công ty Cổ phần Vinafco
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		381.977.171.011	315.367.029.699
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	52.507.089.010	76.325.811.813
Tiền	111		28.338.786.120	46.715.811.813
Các khoản tương đương tiền	112		24.168.302.890	29.610.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	13.300.000.000	22.300.000.000
Các khoản đầu tư ngắn hạn	121		13.300.000.000	22.300.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	7	279.323.163.725	173.282.346.757
Phải thu khách hàng	131		260.507.073.190	152.392.796.164
Trả trước cho người bán	132		20.966.864.026	23.039.687.019
Các khoản phải thu khác	135		8.238.687.376	7.851.749.914
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(10.389.460.867)	(10.001.886.340)
Hàng tồn kho	140	8	12.967.842.505	7.389.456.564
Hàng tồn kho	141		12.967.842.505	7.389.456.564
Tài sản ngắn hạn khác	150		23.879.075.771	36.069.414.565
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.755.864.676	3.105.293.657
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.672.364.977	5.349.086.607
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	9	2.653.857.993	3.464.428.317
Tài sản ngắn hạn khác	158	10	13.796.988.125	24.150.605.984
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 250 + 260)	200		402.198.413.941	366.378.399.763
Tài sản cố định	220		311.308.894.324	208.744.648.487
Tài sản cố định hữu hình	221	11	163.836.781.711	110.166.991.256
Nguyên giá	222		296.961.664.639	225.505.474.738
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(133.124.882.928)	(115.338.483.482)
Tài sản cố định hữu hình thuế tài chính	224	12	52.717.783.131	5.064.485.611
Nguyên giá	225		61.239.584.310	6.445.709.005
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(8.521.801.179)	(1.381.223.394)
Tài sản cố định vô hình	227	13	46.404.783.087	48.698.851.319
Nguyên giá	228		55.138.093.879	55.006.343.879
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.733.310.792)	(6.307.492.560)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	14	48.349.546.395	44.814.320.301
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	15	17.349.233.000	81.896.558.826
Đầu tư vào công ty liên doanh	252		-	36.224.325.826
Đầu tư dài hạn khác	258		20.544.233.000	48.552.233.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(3.195.000.000)	(2.880.000.000)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần Vinafco
 Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tài sản dài hạn khác	260		73.540.286.617	75.737.192.450
Chi phí trả trước dài hạn	261	16	71.616.368.842	74.541.761.386
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		298.250.361	321.990.504
Tài sản dài hạn khác	268		1.625.667.414	873.440.560
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		784.175.584.952	681.745.429.462
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		311.132.908.255	173.847.448.791
Nợ ngắn hạn	310		236.400.228.519	156.224.811.994
Vay và nợ ngắn hạn	311	18	24.193.079.149	29.756.799.758
Phải trả người bán	312		116.637.564.866	106.922.077.698
Người mua trả tiền trước	313		35.710.525	145.454.141
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	19	14.126.482.815	5.355.446.816
Phải trả người lao động	315		9.087.320.837	6.825.519.727
Chi phí phải trả	316	20	980.216.483	4.546.904.655
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	21	70.953.820.569	2.387.475.924
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	22	386.033.275	285.133.275
Vay và nợ dài hạn	330		74.732.679.736	17.622.636.797
Phải trả dài hạn khác	333		2.506.769.535	2.688.778.710
Vay và nợ dài hạn	334	23	72.225.910.201	14.933.858.087
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		443.269.104.649	480.928.082.270
Vốn chủ sở hữu	410	24	443.269.104.649	480.928.082.270
Vốn cổ phần	411	24,25	340.000.000.000	340.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	24	46.945.728.950	47.084.881.504
Vốn khác	413	24	3.299.299.536	2.859.694.016
Cổ phiếu quỹ	414	24	(1.729.495.242)	(1.729.495.242)
Quỹ đầu tư phát triển	417	27	7.809.830.599	7.809.830.599
Quỹ dự phòng tài chính	418	27	3.483.755.905	3.483.755.905
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	27	2.832.602.269	2.407.714.336
Lợi nhuận chưa phân phối	420	24	40.627.382.632	79.011.701.152
LỢI ÍCH CỎ ĐỒNG THIỂU SỎ	439	28	29.773.572.048	26.969.898.401
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400 + 439)	440		784.175.584.952	681.745.429.462

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần Vinafco
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN/HN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2014	31/12/2013
Nợ khó đòi đã xử lý - VND		
Ngoại tệ - USD	3.436.254.635	3.436.254.635
Ngoại tệ - EUR	8.626	5.290
Ngoại tệ - GBP	68	100
	100	100

Người lập:

Phạm Thị Khái
Kế toán viên

Người duyệt:

Nguyễn Phương Mai
Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Giang
Trưởng Giám đốc

31 -03- 2015

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần Vinafco

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 02 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	2014 VND	2013 VND
Tổng doanh thu	01	29	1.138.586.643.077	782.336.734.640
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	11.350.837	-
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	29	1.138.575.292.240	782.336.734.640
Giá vốn hàng bán	11	30	1.066.511.258.867	732.839.128.241
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		72.064.033.373	49.497.606.399
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	71.376.323.303	23.825.354.928
Chi phí tài chính	22	32	8.341.799.919	4.678.569.588
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.792.053.918	4.523.029.455
Chi phí bán hàng	24		409.969.208	591.123.812
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		39.950.594.334	47.104.943.902
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		94.737.993.215	20.948.324.025
Thu nhập khác	31	33	2.390.145.168	5.128.699.300
Chi phí khác	32	34	3.378.994.868	4.293.990.110
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		(988.849.700)	834.709.190
Lợi nhuận được chia từ công ty liên doanh	45	15	12.392.059.187	9.000.618.475

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần Vinafco
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	2014 VND	2013 VND
Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)	50		106.141.202.702	30.783.651.690
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	17.216.208.837	8.839.740.348
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	35	23.740.143	947.358.619
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		88.901.253.722	20.996.552.723
Phân bổ cho:				
Cổ đông thiểu số	61		12.623.392.333	6.430.686.317
Chủ sở hữu của Công ty	62		76.277.861.389	14.565.866.406
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	36	2.257	431

Người lập:



Phạm Thị Khái
 Kế toán viên

Người duyệt:



Nguyễn Phương Mai
 Kế toán trưởng



Nguyễn Hoàng Giang
 Tổng Giám đốc

31 -03- 2015

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần Vinafco

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

	Mã số	2014 VND	2013 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	106.141.202.702	30.783.651.690
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	29.477.430.750	20.912.305.006
Các khoản dự phòng	03	702.574.527	(17.305.845.321)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(20.134.953)	(1.354.689)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(84.255.032.258)	(16.930.767.980)
Chi phí lãi vay	06	7.792.053.918	4.523.029.455
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	59.838.094.686	21.981.018.161
Biến động các khoản phải thu	09	6.811.280.006	(53.267.894.223)
Biến động hàng tồn kho	10	(5.578.385.941)	(1.355.194.046)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	7.926.536.485	44.490.426.595
Biến động chi phí trả trước	12	3.274.821.525	(1.812.574.765)
		72.272.346.761	10.035.781.722
Tiền lãi vay đã trả	13	(7.752.292.388)	(4.523.029.455)
Thuế thu nhập đã nộp	14	(6.691.099.964)	(4.920.466.066)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.901.782.047	779.210.962
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(5.731.155.614)	(1.345.219.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	53.999.580.842	26.278.163
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(71.065.994.102)	(30.787.166.859)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	1.113.442.727	2.994.155.000
Tiền chi đầu tư vào các khoản tiền gửi có kỳ hạn	23	-	(8.604.344.000)
Tiền thu từ tất toán các khoản tiền gửi có kỳ hạn	24	9.000.000.000	7.960.000.000
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	27.621.880.000	-
Tiền thu lãi cho vay và cổ tức	27	13.234.706.092	22.562.417.402
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(20.095.965.283)	(5.874.938.457)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Công ty Cổ phần Vinafco
 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN

	Mã số	2014 VND	2013 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền nhận vốn góp từ cổ đông thiểu số	31	-	4.514.000.000
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33	138.147.276.859	46.189.599.638
Tiền trả nợ gốc vay	34	(133.971.086.712)	(33.363.901.512)
Tiền trả nợ thuế tài chính	35	(6.549.329.722)	(987.600.000)
Tiền trả cổ tức	36	(55.347.728.850)	(20.186.943.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(57.720.868.425)	(3.834.844.874)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(23.817.252.866)	(9.683.505.168)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	76.325.811.813	86.007.962.292
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	(1.469.937)	1.354.689
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	52.507.089.010	76.325.811.813

Người lập:


 Phạm Thị Khái
 Kế toán

Người duyệt:


 Nguyễn Phương Mai
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Hoàng Giang
 TRƯỞNG TỌNG GIÁM ĐỐC



31 -03- 2015

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này.